

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2019/DS - ST

Ngày: 12 - 11 - 2019

V/v tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Trần Thanh Khen

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 195/2019/TLST - DS ngày 27 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2019/QĐXXST - DS ngày 08 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV

Địa chỉ trụ sở: Số 109, đường THĐ, phường CN, quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Điền K và chị Trần Thị TA (Theo văn bản ủy quyền ngày 31/7/2019) (có mặt).

2. Bị đơn: : Chị Nguyễn Thị Thùy N, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 345/21 ấp HT, xã HN, huyện LH, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/10/2016 Ngân hàng TMCP BDLV – Chi nhánh Vĩnh Long có cho chị Trần Thị Thùy N vay số tiền 135.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 759.1/2016/VL-HĐTD.

Thời hạn hiệu lực của hợp đồng cho vay: 60 tháng từ ngày 31/10/2016 đến hết ngày 31/10/2021.

Mục đích vay: Tiêu dùng không tài sản bảo đảm

Lãi suất cho vay: 12%/năm cố định 03 tháng đầu, từ tháng thứ 4 tính theo lãi suất thả nổi theo quy định của Ngân hàng theo từng thời kỳ.

Lãi suất phạt quá hạn: 150%/năm lãi suất cho vay trong hạn

Ngày trả nợ cuối cùng : ngày 31/10/2021

Kỳ hạn trả lãi: lãi trả hàng tháng vào ngày 20 theo dư nợ thực tế

Kỳ hạn trả nợ gốc: trả gốc hàng tháng vào ngày 20. Phân kỳ trả nợ 60 kỳ, 59 kỳ mỗi kỳ trả gốc số tiền 2.250.000đồng; lãi tính trên dư nợ thực tế.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, chị N trả nợ vay cho ngân hàng đến ngày 21/5/2018 số tiền 46.530.201đ tiền gốc và 25.285.656đồng tiền lãi thì ngưng không tiếp tục thanh toán nợ cho ngân hàng. Từ ngày 30/5/2018 thì chuyển sang nợ quá hạn.

Do chị N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo như hợp đồng tín dụng đã ký kết, nên ngân hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng số 759.1/2016/VL-HĐTD đối với chị N.

Ngân hàng TMCP BDLV yêu cầu chị Nguyễn Thị Thùy N trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/11/2019 là 132.564.239đ (trong đó tiền gốc là 108.469.799đ, tiền lãi trong hạn 16.029.811đ, tiền lãi quá hạn là 8.064.630đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/11/2019 cho đến khi chị N thanh toán xong phần nợ cho ngân hàng.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy N không có văn bản nêu ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án Dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thùy N có địa chỉ cư trú tại ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Nguyễn Thị Thùy N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Ngân

[3] Về nội dung vụ án:

* Xét, yêu cầu của Ngân hàng TMCP BDLV yêu cầu chị Nguyễn Thị Thùy N hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/11/2019 là 132.564.239đ (trong đó tiền gốc là 108.469.799đ, tiền lãi trong hạn 16.029.811đ, tiền lãi quá hạn là 8.064.630đ) và yêu cầu tiếp tục tính lãi trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/11/2019 cho đến khi chị Ngân thanh toán xong phần nợ cho ngân hàng là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: theo chứng cứ là Giấy đề nghị giải ngân, Hợp đồng tín dụng số 759.1/2016/VL.HĐTD ngày 31/10/2016 mà phía Ngân hàng cung cấp cho Tòa án thể hiện chị Nguyễn Thị Thùy N đã được Ngân hàng cho chị vay số tiền 155.000.000đ, chị Ngân đã trả cho Ngân hàng BDLV đến ngày 21/5/2018 số tiền gốc 46.530.201đ và 25.285.656đ đồng tiền lãi thì ngưng không tiếp tục thanh toán nợ cho ngân hàng. Khi Tòa án thụ lý vụ kiện có tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị N, chị N không có văn bản nêu ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu của phía nguyên đơn.

Yêu cầu tính lãi suất chậm trả của Ngân hàng TMCP BDLV cũng phù hợp với quy định tại Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao. Tại án lệ 08/2016/AL quy định “*Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này*”.

Do đó, Hội đồng xét xử buộc chị N có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/11/2019 là 132.564.239đ (trong đó tiền gốc là 108.469.799đ, tiền lãi trong hạn 16.029.811đ, tiền lãi quá hạn là 8.064.630đ) .

Buộc chị Nguyễn Thị Thùy N phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp tín dụng kể từ ngày 13/11/2019 đến ngày chị Ngân trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP BDLV.

[4] Về án phí: Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy N phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật là 6.628.000đ

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc chị Nguyễn Thị Thùy N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần BDLV số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/11/2019 với tiền gốc là 108.469.799đ, tiền lãi trong hạn 16.029.811đ, tiền lãi quá hạn là 8.064.630đ. Tổng cộng gốc và lãi là 132.564.239đ (Một trăm ba mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi chín đồng).

- Buộc chị Nguyễn Thị Thùy N phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng kể từ ngày 13/11/2019 cho đến khi chị Ngân thanh toán xong phần nợ cho Ngân hàng TMCP BDLV.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Thùy N phải chịu tiền án phí theo quy định pháp luật là 6.628.000đ (Sáu triệu sáu trăm hai mươi tám nghìn đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.160.000đ theo biên lai thu tiền số 005169 ngày 27/8/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị N được quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Ngọc Tú